

Bản án số: 161/2026/HS-ST

Ngày: 31/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Thu

Ông Huỳnh Văn Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2026/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 và đối với các bị cáo:

Phạm Thành S - sinh năm: 1990 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079090026558; Giới tính: Nam; Thường trú: 49/4C Ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 49/4C Ấp C, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Thành C và bà Nguyễn Thị Tuyết L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 31/12/2024, bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam Số 2 - Công an Thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Lâm Hoàng P - sinh năm: 1997 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079097005189; Giới tính: Nam; Thường trú: I Ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là I Ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Hoàng T và bà Lâm Thị hữu D; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/7/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “cướp giật tài sản” theo Bản án số 333/2017/HSPT, chấp hành xong ngày 13/01/2020. Bị cáo bị bắt ngày 31/12/2024, bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam Số 2 - Công an Thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hải D1, sinh năm 1988, CCCD số 079088037369 (vắng mặt)

Địa chỉ (cũ): D khu phố F, thị trấn H, huyện H, TP . Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 31/12/2024, Công an thị trấn H kiểm tra hành chính nhà số D, Khu phố F, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (ký hiệu m₁), 03 ống thủy tinh đầu tròn có vệt màu đen (ký hiệu m₂) của Nguyễn Hải D1. Cho D1 xác định địa điểm mua ma túy là tại địa chỉ A, Ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, đối tượng bán ma túy là Phạm Thành S.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/12/2024 Công an thị trấn H phối hợp Công an xã T, huyện H kiểm tra hành chính nhà số A ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Phạm Thành S, Lâm Hoàng P, Phạm Thị Quỳnh N đang có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (ký hiệu m₃) và đưa S, P, N về trụ sở để làm việc.

Khám xét nơi ở của S thu giữ 01 gói nylon chứa chất bột (ký hiệu m₄), 01 áo sơ mi sọc trắng xanh.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lâm Hoàng P, Phạm Thành S, Phạm Thị Quỳnh N, Nguyễn Hải D1 dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 1125/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H xác định:

- Chất rắn (ký hiệu m₁) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết;
- Chất rắn (ký hiệu m₂) đều không xác định khối lượng, đều tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết;

Kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H xác định:

- 01 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m₃) là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0509g, loại Methamphetamine;
- Chất bột (ký hiệu m₄) khối lượng 0,5948g, không tìm thấy ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thành S khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 ngày 30/12/2024, khi đang cùng Phạm Thị Quỳnh N đi chơi thì Lâm Hoàng P gọi điện thoại cho S nói sẽ qua nhà chơi. P đi qua nhà S nằm chơi được một lúc thì đi ra ngoài. Khoảng 15 phút sau thì P quay lại, lúc này S hỏi P có “nỏ” (ống thủy tinh đầu tròn dùng để sử dụng ma túy) hay không thì P nói là không có và gọi cho “Út Tý” (chưa rõ lai lịch, gọi qua facebook) để hỏi mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì “Út Tý” đồng ý và kêu P qua lấy, do không có xe nên P nói S đặt Grap để nhận dụng cụ sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau thì G giao tới địa chỉ A ấp B, xã T, huyện H 01 túi nylon bên trong có 01 áo sơ mi sọc caro chứa 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, S là người ra lấy mang vào trong phòng. P lấy ma túy từ trong người ra đưa cho S bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy để S, P, N cùng sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 31/12/2024, S lấy ma túy của mình ra bỏ vào nỏ để S, P, N tiếp tục cùng sử dụng. Nguồn ma túy S

mua của người tên “L1” (chưa rõ lai lịch) ở gần đường T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai của Lâm Hoàng P và Phạm Thị Quỳnh N phù hợp với lời khai của Phạm Thành S.

Nguồn ma túy P được một người tên M (chưa rõ lai lịch) cho khi đi sinh nhật ở Tây Ninh cách ngày bị bắt hơn 01 tháng.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thành S khai nhận: S và Nguyễn Hải D1 là bạn bè ngoài xã hội. Vào ngày 26/12/2024, D1 gọi điện cho S qua Z để hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng, S đồng ý. D1 đến trước nhà S tại địa chỉ số A ấp B, xã T, Huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh lấy gói ma túy và trả tiền mặt cho S. Ngoài lần trên S không bán cho D1 lần nào khác. Lời khai của D1 phù hợp với lời khai của S.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, IMEI1: 35821689937961; IMEI2: 358216489846626

- 01 điện thoại di động OPPO Reno, IMEI1: 865545055897258; IMEI2: 865545055897241

- 01 gói nylon chứa chất bột; 01 áo sơ mi sọc caro.

- 03 ống thủy tinh đầu tròn có vệt màu đen.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS.KV8 ngày 27/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm thành S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự), truy tố bị cáo Lâm Hoàng P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thành S từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thành S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là từ 10 năm 06 tháng đến 12 năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Hoàng P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 600/25 bên trong chứa 01 gói nylon chứa chất bột bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Y ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 01 gói niêm phong số 601/25 bên trong chứa 01 ống thủy tinh dính tinh thể bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Văn D2 ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 01 gói niêm phong số 600/25 bên trong chứa 01 ống thủy tinh dính tinh thể bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Y ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 01 gói niêm phong số 601/25 bên trong chứa 01 ống thủy tinh dính chất rắn bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Văn D2 ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 02 chai nhựa có nắp bị đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút; 01 cái áo sơ mi sọc ca rô.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, số IMEI2: 358216489846626; 01 điện thoại di động OPPO Reno, IMEI1: 865545055897258; IMEI2: 865545055897241;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án và phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân đã truy tố. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Khoảng 23 giờ 00 ngày 30/12/2024, khi đang cùng Phạm Thị Quỳnh N đi chơi thì Lâm Hoàng P gọi điện thoại cho S nói sẽ qua nhà chơi. P đi qua nhà S nằm chơi được một lúc thì đi ra ngoài. Khoảng 15 phút sau thì P quay lại, lúc này S hỏi P có “nỏ” (ống thủy tinh đầu tròn dùng để sử dụng ma túy) hay không thì P nói là không có và gọi cho “Út Tý” (chưa rõ lai lịch, gọi qua facebook) để hỏi mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì “Út Tý” đồng ý và kêu P qua lấy, do không có xe nên P nói S đặt Grap để nhận dụng cụ sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau thì G giao tới địa chỉ A ấp B, xã T, huyện H 01 túi nylon bên trong có 01 áo sơ mi sọc caro chứa 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, S là người ra lấy mang vào trong phòng. P lấy ma túy từ trong người ra đưa cho S bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy để S, P, N cùng sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 31/12/2024, S lấy ma túy của mình ra bỏ vào nỏ để S, P, N tiếp tục cùng sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/12/2024 Công an thị trấn H phối hợp Công an xã T, huyện H kiểm tra hành chính nhà số A ấp B, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Phạm Thành S, Lâm Hoàng P đang có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Ngoài ra, Phạm Thành S và Nguyễn Hải D1 là bạn bè ngoài xã hội. Vào ngày 26/12/2024, D1 gọi điện cho S qua Z để hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng, S đồng ý. D1 đến trước nhà S tại địa chỉ số A ấp B, xã T, Huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh lấy gói ma túy và trả tiền mặt cho S. Ngoài lần trên S không bán cho D1 lần nào khác. Lời khai của D1 phù hợp với lời khai của S. Vì vậy, hành vi của S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.4] Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Đối với Phạm Thị Quỳnh N, Nguyễn Hải D1 là người nghiện, Cơ quan điều tra giao Công an xã làm hồ sơ xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[5] Đối với đối tượng tên Út tý, đối tượng tên L1 chưa rõ lai lịch, nên chưa có căn cứ xử lý.

[6] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 gói niêm phong số 600/25 bên trong chứa 01 gói nylon chứa chất bột bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Y ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 01 gói niêm phong số 601/25 bên trong chứa 01 ống thủy tinh dính tinh thể bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Văn D2 ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 01 gói niêm phong số 600/25 bên trong chứa 01 ống thủy tinh dính tinh thể bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Y ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 01 gói niêm phong số 601/25 bên trong chứa 01 ống thủy tinh dính chất rắn bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Văn D2 ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 02 chai nhựa có nắp bị đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút; 01 cái áo sơ mi sọc ca rô: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, số IMEI2: 358216489846626; 01 điện thoại di động OPPO Reno, IMEI1: 865545055897258; IMEI2: 865545055897241: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Thành S 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2024.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng P 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2024.

3. Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 600/25 bên trong chứa 01 gói nylon chứa chất bột bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Y ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 01 gói niêm phong số 601/25 bên trong chứa 01 ống thủy tinh dính tinh thể bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Văn D2 ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 01 gói niêm phong số 600/25 bên trong chứa 01 ống thủy tinh dính tinh thể bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Y ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 01 gói niêm phong số 601/25 bên trong chứa 01 ống thủy tinh dính chất rắn bên ngoài có chữ ký ghi tên Ngô Văn D2 ĐTV và hình dấu Cơ quan CSĐT Công an huyện H; 02 chai nhựa có nắp bị đục 02 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút; 01 cái áo sơ mi sọc ca rô.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, số IMEI2: 358216489846626; 01 điện thoại di động OPPO Reno, IMEI1: 865545055897258; IMEI2: 865545055897241

(Các đồ vật trên được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- PV06 - Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS KV8 – TP.HCM;
- Phân trại tạm giam Hóc Môn - Trại tạm giam Số 2 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam

